

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HSST
Ngày 09-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Kiên .

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hạnh.

Ông Đỗ Xuân Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hiền là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn D**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 15/5/1977; Tại: Tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 1, xã Y, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở: Buôn S, xã Cư Suê, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo Không; Nghề nghiệp: Thợ Sơn; Trình độ học vấn: 01/12; Tiền án, tiền sự: Không; Cha: Không rõ nhân thân, lai lịch; Con bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Y, sinh năm: 1978, nghề nghiệp: Làm nông; Có 01 con sinh năm: 2005; Hiện điều trú tại: Buôn S, xã Cư Suê, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2017 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Nguyên V - (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 120/4 NTT, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng: Ông Phạm Văn H - (vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn S, xã Cư Suê, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D là đối tượng nghiện ma túy loại Heroin. Khoảng 19 giờ 00 ngày 16/10/2017, D thuê anh Phạm Văn H, sinh năm: 1992, hộ khẩu thường trú: Xã Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh làm nghề chạy xe ôm và ở cùng đây trọ với D tại Buôn Sút M'Grư, xã Cư Suê, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk chở D đến thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk với mục đích để D mua Heroin về sử dụng. Khi đi, D nói với anh H là chở D đi công việc riêng. Khi anh H chở D đến khu vực ngã ba đường Nguyễn Tất Thành - Lê Thị Hồng Gấm, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk thì D nói anh H dừng xe đứng đợi. Sau đó, D đi bộ đến trước ngôi nhà số 120/4 đường Nguyễn Tất Thành, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk thì thấy ngôi nhà đang đóng kín cổng nhưng có lỗ nhỏ ở cổng. D gọi “Anh ơi” và đưa qua lỗ số tiền 200.000 đồng thì có người bên trong nhận tiền và đưa lại cho D một gói giấy bạc chứa Heroin. D cất gói Heroin vừa mua được trong túi áo bên phải D đang mặc rồi đi ra gặp anh H để đi về. Khi anh H chở D đi đến khu vực ngã tư đường Lê Thị Hồng Gấm – Ngô Quyền, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện và bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi áo bên phải D đang mặc 01 (một) gói giấy bạc chứa chất rắn màu trắng, D khai nhận chất rắn màu trắng là ma túy loại Heroin của D vừa mua để sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã niêm phong theo quy định. Ngoài ra, D còn bị tạm giữ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số Imei: 356556052601359.

Tại bản kết luận giám định số 235/GĐMT-PC54 ngày 17/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1285 gam, loại Hêrôin.

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 0,1152 gam được niêm phong.

Tại bản cáo trạng số: 37/KSĐT-HS ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi bản chất của vụ án nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột vẫn giữ nguyên bản cáo trạng số: 37/KSĐT-HS ngày 19 tháng 01 năm 2018 và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm g Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đề nghị xử phạt: Nguyễn Văn D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 0,1152 gam Hêrôin còn lại sau giám định, là tang vật của vụ án được niêm phong tại gói số 667/GĐMT-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu đen, số Imei: 356556052601359, kèm sim thuê bao số 0949024050 là tài sản của bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn D thừa nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/10/2017 tại khu vực ngã tư đường Lê Thị Hồng Gấm và đường Ngô Quyền, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi áo khoác bên phải của D 0,1285 gam Hêrôin.

Do đó, có đủ cơ sở pháp lý kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Xét tính chất của vụ án do các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của nhà nước và các chất ma túy và gây ảnh hưởng xấu cho xã hội về nhiều mặt, làm tổn hại giống nòi và còn là nguyên nhân dẫn đến làm lan truyền các căn bệnh xã hội, trong đó có đại dịch HIV/AIDS. Bị cáo có đủ khả năng để nhận thức được Hêrôin (nằm trong Danh mục II, Nghị định

82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ) là loại ma túy có sự gây nghiện cao thuộc sự quản lý độc quyền của nhà nước, việc tàng trữ không được sự cho phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền là vi phạm pháp luật. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo không vi phạm tình tiết định khung tăng nặng do vậy xét xử tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”

Về áp dụng hướng có lợi cho bị cáo:

Theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV và Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì tội phạm và hình phạt còn được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Như vậy bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt, xử lý vật chứng trong vụ án là phù hợp cần chấp nhận.

Với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo như đã nhận định trên, HĐXX xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 0,1152 gam Hêrôin còn lại sau giám định, là tang vật của vụ án được niêm phong tại gói số 667/GĐMT-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu đen, số Imei: 356556052601359, kèm sim thuê bao số 0949024050 là tài sản của bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn D, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

Đối với nguồn Heroine đã thu giữ trong vụ án, D khai mua tại địa chỉ nhà 120/4 Nguyễn Tất Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk nhưng không xác định được cụ thể đối tượng bán ma túy cho mình nên Cơ quan điều tra tách ra khỏi vụ án tiếp tục tiến hành điều tra, xử lý sau;

Đối với anh Phạm Văn H không biết việc D thuê mình chở đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh H là phù hợp.

[2] Xét về các hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên, Điều tra viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: **Nguyễn Văn D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2017.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 0,1152 gam Hêrôin còn lại sau giám định, là tang vật của vụ án được niêm phong tại gói số 667/GĐMT-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu đen, số Imei: 356556052601359, kèm sim thuê bao số 0949024050 là tài sản của bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

(Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột ngày 22/1/2018).

2. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Viết Kiên